|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Câu 51.** | **Tác phẩm nào KHÔNG cùng thể loại với các tác phẩm còn lại?** | | (A) | Rừng xà nu | | (B) | Vợ nhặt | | (C) | Vợ chồng A Phủ | | (D) | Người lái đò Sông Đà | | **Câu 52.** | **Tác phẩm nào KHÔNG cùng thể loại với các tác phẩm còn lại?** | | (A) | Chữ người tử tù | | (B) | Hai đứa trẻ | | (C) | Số đỏ | | (D) | Chí Phèo | | **Câu 53.** | **Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại** | | (A) | Khập khiễng | | (B) | Tập tễnh | | (C) | Cà nhắc | | (D) | Tấp tểnh | | **Câu 54.** | **Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại** | | (A) | Bò | | (B) | Chạy | | (C) | Cúi | | (D) | Đi | | **Câu 55.** | **Bài thơ nào KHÔNG thuộc phong trào Thơ mới?** | | (A) | Đây thôn Vĩ Dạ | | (B) | Từ ấy | | (C) | Tràng giang | | (D) | Vội vàng | | **Câu 56.** | **Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại** | | (A) | Nhược điểm | | (B) | Điểm yếu | | (C) | Yếu điểm | | (D) | Khuyết điểm | | **Câu 57.** | **Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại** | | (A) | Dự thính | | (B) | Dự liệu | | (C) | Dự kiến | | (D) | Dự tính | | **Câu 58.** | **Tác phẩm nào KHÔNG thuộc giai đoạn văn học từ 1945 đến 1975?** | | (A) | Sóng | | (B) | Đàn ghi ta của Lor-ca | | (C) | Việt Bắc | | (D) | Tây Tiến | | **Câu 59.** | **Nhà văn nào KHÔNG PHẢI là tác giả của thời kì văn học trung đại Việt Nam?** | | (A) | Hồ Xuân Hương | | (B) | Nguyễn Du | | (C) | Nguyễn Bỉnh Khiêm | | (D) | Nguyễn Bính | | **Câu 60.** | **Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại** | | (A) | Nhỏ nhen | | (B) | Nhỏ mọn | | (C) | Nhỏ nhặt | | (D) | Nhỏ nhẹ | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 61 - 65: Đọc đoạn thơ sau và trả lời từ câu hỏi sau:             Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc             Quân xanh màu lá dữ oai hùm             Mắt trừng gửi mộng qua biên giới             Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm             Rải rác biên cương mồ viễn xứ             Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh             Áo bào thay chiếu anh về đất             Sông Mã gầm lên khúc độc hành                                                             (Quang Dũng, Tây Tiến) | |  |  | | --- | --- | | **Câu 61.** | **Âm hưởng của đoạn thơ trên là gì?** | | (A) | Bi ai | | (B) | Bi thương | | (C) | Bi tráng | | (D) | Bi lụy | | **Câu 62.** | **Hình tượng người lính Tây Tiến được thể hiện nhiều nhất với vẻ đẹp nào?** | | (A) | Hào hùng, hào hoa | | (B) | Ngang tàng, ngạo nghễ | | (C) | Trẻ trung, tếu táo | | (D) | Chân thực, giản dị | | **Câu 63.** | **Đoạn thơ thể hiện phong cách thơ Quang Dũng như thế nào?** | | (A) | Trữ tình, chính trị | | (B) | Uyên bác, hướng nội | | (C) | Lãng mạn, tài hoa | | (D) | Trữ tình, chính luận | | **Câu 64.** | **Câu thơ:"Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh" thể hiện ý nghĩa gì?** | | (A) | Sự mất mát hi sinh của những người lính Tây Tiến | | (B) | Khí phách của người lính Tây Tiến | | (C) | Những chiến công của người lính Tây Tiến | | (D) | Những gian khổ mà người lính Tây Tiến gặp phải | | **Câu 65.** | **Câu thơ "Rải rác biên cương mồ viễn xứ" sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào?** | | (A) | Đảo ngữ, ẩn dụ | | (B) | Liệt kê, đối lập | | (C) | Nhân hóa, ẩn dụ | | (D) | Đảo ngữ, nhân hóa | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 66 - 75: Xác định một từ/cụm từ SAI về ngữ pháp, ngữ nghĩa, lô-gích, phong cách… | |  |  | | --- | --- | | **Câu 66.** | **Với lời văn trau chuốt, giàu hình ảnh, truyện ngắn Rừng xà nu (Nguyễn Trung Thành) đã tái hiện vẻ đẹptráng lệ, hào hùng của con người và truyền thống văn hiến Tây Nguyên.** | | (A) | văn hiến | | (B) | truyện ngắn | | (C) | tráng lệ | | (D) | hào hùng | | **Câu 67.** | **Đoạn trích Trao duyên thể hiện bi kịch tình yêu, thân thế bất hạnh và nhân cách cao đẹp của Thúy Kiều, đồng thời cho thấy tài năng miêu tả nội tâm nhân vật của Nguyễn Du.** | | (A) | cao đẹp | | (B) | thân thế | | (C) | nội tâm | | (D) | bi kịch | | **Câu 68.** | **Vợ chồng A Phủ (Tô Hoài) là câu chuyện về những người dân lao động vùng châu thổ Tây Bắc không cam chịu áp bức, bóc lột của bọn thực dân, chúa đất, đã vùng lên phản kháng, đi tìm cuộc sống tự do.** | | (A) | châu thổ Tây Bắc | | (B) | cam chịu áp bức | | (C) | vùng lên phản kháng | | (D) | cuộc sống tự do | | **Câu 69.** | **Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, tươi tắn, vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị, tầm thường.** | | (A) | tầm thường | | (B) | chân thành | | (C) | hồn nhiên | | (D) | khát vọng | | **Câu 70.** | **Việc một số công ty du lịch tổ chức các tour đón khách đến nghỉ ngơi, tắm biển được mở ra tại đây đã làm cho bãi biển khu vực này dần dần trở thành một khu du lịch nổi tiếng.** | | (A) | việc | | (B) | dần dần trở thành | | (C) | đã làm cho | | (D) | được mở ra | | **Câu 71.** | **Ngoài việc giới thiệu tiêu chuẩn tuyển dụng, điều kiện làm việc tối ưu nhất, công ty còn tư vấn, định hướng rõ ràng cho ứng viên để họ bước vào nghề và nhanh chóng thành công.** | | (A) | bước vào nghề | | (B) | việc giới thiệu | | (C) | tối ưu nhất | | (D) | còn tư vấn | | **Câu 72.** | **Văn học hiện đại là văn học thoát ra khỏi biện pháp văn học trung đại và đổi mới theo hình thức văn họcphương Tây.** | | (A) | trung đại | | (B) | đổi mới | | (C) | phương Tây | | (D) | biện pháp | | **Câu 73.** | **Những tay cướp biển người Vai-king từng giương buồm đi khắp châu Âu và Bắc Đại Tây Dương trên những chiếc thuyền dài, đánh phá cướp bóc, xâm lược phần lớn các vùng đất trù phú tại châu Âu.** | | (A) | trù phú | | (B) | những tay cướp biển | | (C) | giương buồm | | (D) | xâm lược | | **Câu 74.** | **Kể từ đó, cả con hẻm 84 này lúc nào cũng chìm trong nỗi kinh hoàng của ma túy gây ra, không người nào dám bén mảng ra ngoài đường sau 10 giờ đêm.** | | (A) | bén mảng | | (B) | kể từ đó | | (C) | lúc nào | | (D) | của | | **Câu 75.** | **Bố tôi nhớ như in thời gian năm 1974 khi ông gặp mẹ tôi ở Tiền Giang và kết hôn với nhau cũng trong năm đó, bởi theo ông đây là quãng thời gian hạnh phúc nhưng cũng khó khăn nhất của hai người.** | | (A) | kết hôn với nhau | | (B) | nhớ như in | | (C) | bởi theo ông | | (D) | của hai người | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 76 - 79: Đọc đoạn trích sau và trả lời từ câu hỏi sau: Người ta có một niềm tin đầy tính áp đặt và bất di bất dịch vào quyền lực vô biên của cơ học cổ điển. Hệ thống cơ học của Niu-tơn đã vận hành tốt trong hơn hai trăm năm; đến mức, ở cuối thế kỉ XIX, nhiều nhà vật lí đã tin rằng chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi sách giáo khoa Vật lí có thể khép lại mà không phải viết thêm gì nữa. Có thể còn những vấn đề mới sẽ nảy sinh, nhưng những vấn đề ấy chắc chắn sẽ giải quyết được trong khuôn khổ của vật lí Niu-tơn. Tuy nhiên, bất chấp niềm tin đó, bước vào ngưỡng cửa thế kỉ XX đã bắt đầu xuất hiện một số **vết rạn** nhỏ trong cơ học cổ điển mà người ta không thể phớt lờ đi được: có hai đặc tính nhỏ của ánh sáng chẳng phù hợp vào đâu trong hệ thống này. Năm 1900, trong bài diễn văn đọc trước viện Hoàng gia, huân tước Ken-vin, một nhà vật lí xuất sắc sau khi hết lời ca ngợi những chiến công của cơ học Niu-tơn đã đề cập đến hai vấn đề còn chưa giải quyết được liên quan đến ánh sáng và gọi đó là “hai đám mây còn sót lại ở bức tranh phong cảnh của Niu-tơn”. Nhưng việc xua tan được hai đám mây liên quan đến ánh sáng này hóa ra lại là rất khó, bất chấp sự chú tâm của những trí tuệ mẫn tiệp nhất. | |  |  | | --- | --- | | **Câu 76.** | **Chủ đề của đoạn trích trên là gì?** | | (A) | Quá trình phát triển thuyết cơ học cổ điển của Niu-tơn | | (B) | Tính ưu việt của thuyết cơ học cổ điển của Niu-tơn | | (C) | Thuyết cơ học cổ điển của Niu-tơn và hạn chế của nó | | (D) | Quyền năng vô hạn của thuyết cơ học cổ điển của Niu-tơn | | **Câu 77.** | **Theo đoạn trích, “quyền lực vô biên của cơ học cổ điển” có thể được hiểu là gì?** | | (A) | Thuyết cơ học cổ điển có thể giải quyết mọi vấn đề xảy ra trong vật lí | | (B) | Thuyết cơ học cổ điển có thể giải quyết mọi vấn đề trong thế giới | | (C) | Thuyết cơ học cổ điển là cơ sở của mọi học thuyết vật lí khác | | (D) | Thuyết cơ học cổ điển là học thuyết xuất sắc nhất của mọi thời đại | | **Câu 78.** | **Theo đoạn trích, “hai đám mây” là hình ảnh thể hiện hai vấn đề như thế nào?** | | (A) | Vô nghĩa | | (B) | Phi thực tế | | (C) | Viển vông | | (D) | Chưa rõ ràng | | **Câu 79.** | **Từ “vết rạn” (được in đậm, gạch chân trong đoạn trích) có thể được thay thế bằng từ nào sau đây?** | | (A) | Nghi vấn | | (B) | Sai lầm | | (C) | Nhầm lẫn | | (D) | Vấn đề | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 80 - 85: Đọc đoạn trích sau và trả lời từ câu hỏi theo sau: Chỉ số thông minh, hay IQ (viết tắt của Intelligence Quotient trong tiếng Anh), thường được cho là có liên quan đến sự thành công trong học tập, trong công việc. Những nghiên cứu gần đây cho thấy có sự liên quan giữa IQ và sức khỏe, tuổi thọ (những người thông minh thường có nhiều kiến thức hơn trong việc chăm sóc bản thân) và cả số lượng từ mà người đó sử dụng. Vậy, những điều gì khiến cho con người có chỉ số IQ cao hay thấp? Vai trò của di truyền và môi trường tác động lên trí thông minh là những điều được nói đến nhiều nhất. Khả năng kế thừa của một gen từ thế hệ trước sang thế hệ sau được biểu diễn bằng một số trong khoảng từ 0 đến 1, gọi là hệ số di truyền. Nói một cách khác, hệ số di truyền là phần trăm khả năng di truyền cho đời sau của một gen. Cho đến gần đây hệ số di truyền hầu hết chỉ được nghiên cứu ở trẻ em và người ta cho rằng hệ số di truyền trung bình là 0,5. Điều này cho thấy một nửa số gen của số trẻ được nghiên cứu là gen đã biến dị, hoặc bị tác động của yếu tố môi trường. Con số 0,5 cho thấy trí thông minh một phần là do kế thừa từ cha mẹ. Nghiên cứu ở người lớn tuy vẫn chỉ ở những mức rất sơ khai nhưng cũng có những kết quả rất thú vị: hệ số di truyền có thể lên đến 0,8. Yếu tố môi trường đóng vai trò rất lớn trong việc xác định trí thông minh ở một số trường hợp. Một chế độ dinh dưỡng hợp lý cho lúc nhỏ được coi là rất quan trọng. Chế độ dinh dưỡng kém có thể làm suy giảm trí thông minh. Một số nghiên cứu khác về yếu tố môi trường còn cho rằng thai phụ trước khi sinh hay cho con bú nếu tiếp xúc với những loại độc tố hay thiếu các vitamin và muối khoáng quan trọng có thể ảnh hưởng đến IQ của đứa bé. Trong xã hội đã phát triển, môi trường trong gia đình có thể tạo ra 25% sự khác biệt. Tuy nhiên, khi lớn lên, điều này hầu như biến mất. | |  |  | | --- | --- | | **Câu 80.** | **Theo đoạn trích, chỉ số thông minh được cho là có liên quan đến:** | | (A) | kết quả học tập, công việc, sức khỏe, tuổi thọ và hành vi | | (B) | kết quả công việc, học tập, sức khỏe, tuổi thọ và tính cách | | (C) | kết quả học tập, công việc, sức khỏe, tuổi thọ và số lượng từ | | (D) | kết quả học tập, công việc, sức khỏe, tuổi thọ và cách diễn đạt | | **Câu 81.** | **Theo đoạn trích, con số 0,5 của hệ số di truyền ở trẻ KHÔNG nói lên điều gì sau đây?** | | (A) | Có sự tác động của môi trường đến trí thông minh của trẻ | | (B) | Một nửa số gen của trẻ trong nghiên cứu là gen đã biến dị | | (C) | Trí thông minh một phần là do kế thừa từ cha mẹ | | (D) | Khả năng kế thừa của gen ở thế hệ sau là rất lớn | | **Câu 82.** | **Theo đoạn trích, chỉ số IQ của con người chịu tác động của những yếu tố nào?** | | (A) | Chế độ dinh dưỡng của người mẹ và đứa trẻ | | (B) | Điều kiện môi trường và chế độ dinh dưỡng của đứa trẻ | | (C) | Yếu tố di truyền và môi trường | | (D) | Hệ số di truyền và vitamin | | **Câu 83.** | **Theo đoạn trích, tác động của yếu tố môi trường gia đình đối với chỉ số IQ của con người như thế nào?** | | (A) | Quan trọng hơn yếu tố di truyền và chế độ dinh dưỡng của trẻ nhỏ | | (B) | Rất quan trọng đối với chỉ số IQ khi con người trưởng thành | | (C) | Quan trọng hơn yếu tố di truyền và chế độ dinh dưỡng của người mẹ | | (D) | Quan trọng khi con người còn nhỏ và dần biến mất khi con người trưởng thành | | **Câu 84.** | **Theo đoạn trích, hệ số di truyền được hiểu là gì?** | | (A) | Là con số trong khoảng từ 0 đến 1, thể hiện sự kế thừa gen thông minh của bố mẹ | | (B) | Là con số trong khoảng từ 0 đến 1, thể hiện số gen biến dị hoặc bị tác động bởi yếu tố môi trường | | (C) | Là con số trong khoảng từ 0 đến 1, thể hiện khả năng kế thừa của một gen từ thế hệ trước sang thế hệ sau | | (D) | Là con số trong khoảng từ 0 đến 1, thể hiện tỉ lệ di truyền trí thông minh từ thế hệ trước sang thế hệ sau | | **Câu 85.** | **Chủ đề của đoạn trích là gì?** | | (A) | Vai trò của di truyền và môi trường đối với chỉ số thông minh (IQ) | | (B) | Chỉ số thông minh (IQ) và các thành tố liên quan | | (C) | Vai trò của hệ số di truyền đối với trí thông minh của con người | | (D) | Vai trò của di truyền và môi trường tác động lên trí thông minh của con người | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 86 - 95: Chọn từ/cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong các câu dưới đây | |  |  | | --- | --- | | **Câu 86.** | **Khẳng định “văn hóa soi đường cho ………………… đi”, Hồ Chí Minh đã thấy rõ ý nghĩa, vị trí, vai trò của văn hóa đối với sự phát triển của xã hội, con người, và xác định để hướng dẫn nhân dân thì “mình phải làm ………………… cho người ta bắt chước”.** | | (A) | dân sinh – mẫu | | (B) | quốc dân – mực thước | | (C) | quốc giáo – tấm gương | | (D) | quốc gia – nguyên tắc | | **Câu 87.** | **Cũng như bất cứ một loại hình ……………………… nào khác, trong đời sống ……………………… luôn có mối quan hệ qua lại giữa sáng tạo, truyền bá và tiếp nhận.** | | (A) | văn hóa – khoa học | | (B) | khoa học – nghệ thuật | | (C) | nghệ thuật – văn học | | (D) | khoa học – văn học | | **Câu 88.** | **Một …………………… của những người nuôi ong, nhà bảo tồn và những người ủng hộ an toàn thực phẩm đã kiện chính phủ Mỹ về việc giới chức nước này ……………………… người dân sử dụng những loại thuốc trừ sâu có thể gây hại cho ong.** | | (A) | liên quân – cáo buộc | | (B) | tập hợp – cấm | | (C) | đoàn thể – thuận tình cho | | (D) | liên minh – cho phép | | **Câu 89.** | **Nam Cao là nhà văn hiện thực lớn, nhà ……………………… chủ nghĩa lớn, có đóng góp quan trọng đối với quá trình ……………………… truyện ngắn và tiểu thuyết Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX.** | | (A) | nhân văn – thi vị hóa | | (B) | nhân ái – cá biệt hóa | | (C) | nhân đạo – cá tính hóa | | (D) | nhân đạo – hiện đại hóa | | **Câu 90.** | **Bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu là khúc hùng ca, cũng là khúc …………………… về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến.** | | (A) | hợp ca | | (B) | tình ca | | (C) | hòa ca | | (D) | trường ca | | **Câu 91.** | **Các nhân vật trong tác phẩm văn chương nhiều khi đối thoại với nhau bằng ngôn ngữ nhưng thật ra họ chỉ là những…………………… cho tư tưởng nghệ thuật của tác giả, còn người tiếp nhận …………………… các tư tưởng ấy chính là độc giả.** | | (A) | người vận chuyển – đích đáng | | (B) | tuyên truyền viên – chính xác | | (C) | người phát ngôn – đích thực | | (D) | người đại diện – chân chính | | **Câu 92.** | **Về nghệ thuật, văn học từ thời kì đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 đã đạt được những ………………… hết sức to lớn, gắn liền với kết quả ………………… về thể loại và ngôn ngữ.** | | (A) | thành tích – cách mạng | | (B) | thành công – to lớn | | (C) | thành tựu – cách tân | | (D) | giá trị – khác biệt | | **Câu 93.** | **Cảm hứng ……………………………… rất phong phú, đa dạng: là âm điệu hào hùng khi đất nước chống giặc ngoại xâm, là âm hưởng bi tráng lúc nước mất nhà tan, là giọng điệu thiết tha khi đất nước trong cảnh thái bình, thịnh trị.** | | (A) | nhân văn | | (B) | yêu nước | | (C) | thế sự | | (D) | nhân đạo | | **Câu 94.** | **Tuyên ngôn độc lập là ……………………… lịch sử tuyên bố trước quốc dân, đồng bào và thế giới về việc chấm dứt chế độ thực dân, phong kiến ở nước ta, đánh dấu kỉ nguyên độc lập, tự do của nước Việt Nam mới.** | | (A) | văn kiện | | (B) | văn bản | | (C) | văn tự | | (D) | văn phong | | **Câu 95.** | **Nhìn chung, …………………… đề cao cá tính sáng tạo, đề cao “cái tôi” cá nhân.** | | (A) | Văn học trung đại | | (B) | Văn học dân gian | | (C) | Văn học viết nói chung | | (D) | Văn học hiện đại | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 96 - 100: Đọc đoạn trích sau và trả lời từ câu hỏi sau: Bữa cơm ngày đói trông thật thảm hại. Giữa cái mẹt rách có độc một lùm rau chuối thái rối, và một đĩa muối ăn với cháo, nhưng cả nhà đều ăn rất ngon lành. Bà cụ vừa ăn vừa kể chuyện làm ăn, gia cảnh với con dâu. Bà lão nói toàn chuyện vui, toàn chuyện sung sướng về sau này: - Tràng ạ. Khi nào có tiền ta mua lấy đôi gà. Tao tính rằng cái chỗ đầu bếp kia làm cái chuồng gà thì tiện quá. Này ngoảnh đi ngoảnh lại chả mấy mà có ngay đàn gà cho mà xem… Tràng chỉ vâng. Tràng vâng rất ngoan ngoãn. Chưa bao giờ trong nhà này mẹ con lại đầm ấm, hòa hợp như thế. Câu chuyện trong bữa ăn đang đà vui bỗng ngừng lại. Niêu cháo lõng bõng, mỗi người được có lưng lưng hai bát đã hết nhẵn.                                                   (Kim Lân, Vợ nhặt) | |  |  | | --- | --- | | **Câu 96.** | **Từ “ thảm hại” (được in đậm, gạch chân trong đoạn trích) có nghĩa là gì?** | | (A) | Xoàng xĩnh, tồi tàn | | (B) | Đơn sơ, giản dị | | (C) | Nghèo khó, không đủ ăn | | (D) | Thiếu thốn, tội nghiệp | | **Câu 97.** | **Từ “tính” trong câu nói “Tao tính rằng cái chỗ đầu bếp kia làm cái chuồng gà thì tiện quá” có nghĩa giống với từ nào sau đây?** | | (A) | Hiểu | | (B) | Định | | (C) | Nghĩ | | (D) | Thấy | | **Câu 98.** | **Câu nói: “Này ngoảnh đi ngoảnh lại chẳng mấy mà có ngay đàn gà cho mà xem...” có ý nghĩa gì?** | | (A) | Biết chờ đợi sẽ mang đến cho con người niềm vui | | (B) | Việc làm ăn thuận lợi sẽ đem lại hạnh phúc cho gia đình | | (C) | Niềm tin và hi vọng vào việc làm ăn trong cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn | | (D) | Sự chăm chỉ sẽ đem lại một cuộc sống tốt đẹp hơn | | **Câu 99.** | **Chủ đề của đoạn trích trên là gì?** | | (A) | Sự thay đổi tốt đẹp của Tràng từ khi có vợ | | (B) | Niềm vui của bà mẹ khi con trai mình có vợ | | (C) | Tình cảm và hi vọng của con người trong khó khăn | | (D) | Bữa cơm “thảm hại” trong ngày cưới của gia đình Tràng | | **Câu 100.** | **Đoạn trích thể hiện tài năng viết truyện ngắn của Kim Lân ở phương diện nổi bật nào?** | | (A) | Miêu tả chân thực ngoại hình và tính cách nhân vật | | (B) | Sử dụng ngôi kể thứ nhất hợp lý và điểm nhìn linh hoạt | | (C) | Chọn tình huống đặc sắc và chi tiết tiêu biểu | | (D) | Ngôn ngữ đối thoại sinh động và độc thoại nội tâm sâu sắc | |